

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 24-01-2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N đại diện khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền: Do ông Nguyễn Trường G - Giám đốc chi nhánh huyện L, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền. Tại Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Văn D – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân N. Có mặt

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hứa Thị L, sinh năm 1976. Có mặt
2. Hoàng Văn K, sinh năm 1998. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt
3. Hoàng Văn H, sinh năm 2000. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. Hoàng Thị T, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020, tại bản tự khai, và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II (viết tắt là Agribank hoặc Ngân hàng) do người đại diện trình bày:

Tại hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 ký kết Ngân hàng Nông, chi nhánh huyện L, Bắc Giang II (Viết tắt là Agribank L) và ông Hoàng Văn A. Agribank huyện L đã giải ngân số tiền: 200.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn An, mục đích ông A vay vốn là: Đầu tư làm vườn, chăn nuôi, với định kỳ hạn trả nợ:

+ Ngày 17/10/2017 trả gốc: 60.000.000 đồng.

+ Ngày 17/10/2018 trả gốc: 70.000.000 đồng.

+ Ngày 17/10/2019 trả gốc: 70.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ ngày 17/10/2017 ông Hoàng Văn A không trả được nợ cho ngân hàng.

- Ngày 18/10/2017 Agribank Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II – Phòng giao dịch B đã chuyển sang nợ quá hạn, số tiền gốc: 60.000.000 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh kèm theo. Đến hiện tại toàn bộ dư nợ 200.000.000 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn. Dư nợ đến ngày 15/11/2020, số tiền gốc: 180.000.000 đồng. Số tiền lãi: 70.550.474 đồng.

Qua nhiều lần đôn đốc nhắc nhở đến nay ông Hoàng Văn A vẫn chưa trả nợ cho ngân hàng. Agribank Chi nhánh huyện L đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu gia đình ông Hoàng Văn A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên tại hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016. Tuy nhiên, tính đến ngày khởi kiện và đến thời điểm hiện tại, ông Hoàng Văn A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Agribank huyện L cũng biết trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hứa Thị L (Là vợ ông An) có đề nghị giám định chữ ký của chị L có trong hồ sơ vay vốn của ông A là đề nghị kiêm phương án vay vốn có xác nhận của ban nhân dân xã B; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 17/10/2016 có chữ ký của đại diện Ngân hàng. Sau khi giám định chữa ký của chị L trong các tài liệu trên Agribank huyện L đã nhận được bản Kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã giám định xác định các chữ ký của chị L có trong các tài liệu giám định nêu trên không phải là chữ ký của chị L. Đối với Kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang thì Agribank L nhất trí và không có ý kiến gì. Đến nay Agribank L xác định việc vay vốn của ông Hoàng Văn A không liên quan gì đến chị Hứa Thị L là vợ ông A. Việc vay vốn là do một mình cá nhân ông A thực hiện nên ông A phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng.

Căn cứ các nội dung nêu trên, Agribank Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II, yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc ông Hoàng Văn A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 15/11/2020 là: 250.550.474 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: 180.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 50.431.891 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 20.118.583 đồng.

2. Tuyên buộc ông Hoàng Văn A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Hoàng Văn A trả hết nợ gốc cho Agribank.

3. Tuyên nếu Hoàng Văn A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản của ông Hoàng Văn A để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hứa Thị L trình bày:

Chị cũng biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị ông Hoàng Văn A và chị phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đến hết ngày 15/11/2020 là: 250.550.474 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 180.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 50.431.891 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 20.118.583 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện trên chị xin trình bày như sau: Chị và ông Hoàng Văn A kết hôn với nhau vào năm 1994 nhưng không đi đăng ký kết hôn và sống với nhau từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống giữa chị và ông A có nhiều bất đồng quan điểm sống, ông A thường xuyên chơi bời không quan tâm gì tới gia đình. Việc vay nợ của ông A chị không hề được biết vào chỉ khi cán bộ Ngân hàng đến nhà chị đòi tiền lãi thì chị mới biết ông A vay số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh L, Bắc Giang II, phòng giao dịch B. Chị không hề cùng ông A ký kết bất cứ một giấy tờ gì để vay vốn Ngân hàng, khi vay số tiền trên ông A cũng không hề nói cho chị biết, và chị cũng không được sử dụng số tiền trên của ông A. Vì chị và ông A có sống cùng nhau nhưng ông A thường xuyên vắng nhà đi đâu đó một thời gian lại về nhưng ông A đi đâu, làm gì ở đâu thì chị không biết. Chị khẳng định không hề ký kết bất cứ một chữ ký nào trong hồ sơ vay vốn của ông A với Ngân hàng, không cùng ông A ký kết giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 17/10/2016 có xác nhận của UBND xã B, không cùng ông A ký kết giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 17/10/2016 có chữ ký của giám đốc Phòng giao dịch ông Hoàng Văn T. Việc có chữ ký trong hồ sơ vay vốn của ông A tại Ngân hàng là do người khác ký chị không ký. Chị cũng đã làm đơn đề nghị giám định các chữ ký của chị trong các tài liệu trên. Tại bản kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã giám định xác định các chữ ký của chị trong các tài liệu này không phải do chị ký. Chị đồng ý với bản kết luận giám định chữ ký này và xác định việc vay nợ là việc riêng của ông A, và ông A sử dụng vào mục đích cá nhân của ông A chị không hề biết do vậy chị không có trách nhiệm trả khoản nợ trên cùng ông A, ông A vay thì ông A phải trả cho Ngân hàng chị không trả. Đến nay đã có kết quả giám định chữ ký,

trước khi giám định chữ ký chị có trình bày nếu sau khi giám định mà đúng là chữ của chị thì chị xin nhận chịu cùng ông A trả nợ còn nếu không đúng chữ ký của chị, chị không nhất trí trả nợ cùng ông A. Đến nay sau khi giám định xác định không phải chữ ký của chị trong hồ sơ vay vốn chị không có đề nghị, yêu cầu gì về việc không phải là chữ ký của chị có trong hồ sơ vay vốn. Chị đề nghị Toà án giải quyết vụ án xác đây là khoản vay cá nhân riêng của ông Hoàng Văn A. Ông A phải tự chịu trách nhiệm cá nhân trả khoản nợ đã vay cho Ngân hàng. Đối với tiền chi phí giám định chị đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn K trình bày:

Anh cũng biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị ông Hoàng Văn n phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đến hết ngày 15/11/2020 là: 250.550.474 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Anh là con thứ hai của ông Hoàng Văn A và bà Hứa Thị L. Hiện nay anh vẫn ở cùng gia đình ông An bà L. Tuy nhiên việc vay nợ của bố anh ông Hoàng Văn n, anh và mẹ anh cũng như các em anh đều không được biết. Khi vay ông A cũng không hề nói gì với mẹ con anh. Việc ông n mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng anh cũng không được biết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông n và mẹ anh bà Hứa Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng anh xác định đây là khoản nợ riêng của ông A thì ông A phải có trách nhiệm trả anh không liên quan gì. Việc ông A mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng anh không được biết nên anh không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án đề nghị Toà án cho anh được vắng mặt trong phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải và cho anh được vắng mặt trong các phiên toà xét xử vụ án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn H trình bày:

Anh cũng biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị ông Hoàng Văn A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đến hết ngày 15/11/2020 là: 250.550.474 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Hiện nay anh vẫn ở chung cùng gia đình ông A bà L. Tuy nhiên việc vay nợ của bố anh ông Hoàng Văn A, anh và mẹ anh cũng như các em anh đều không được biết. Khi vay ông A cũng không hề nói gì với mẹ con anh. Việc ông A mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng anh cũng không được biết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A và mẹ anh bà Hứa Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng anh xác định đây là khoản nợ riêng của ông A thì ông A phải có trách nhiệm trả anh không liên quan gì. Việc ông An mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng anh không được biết nên anh không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án đề nghị Toà án cho anh được vắng mặt trong phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải và cho anh được vắng mặt trong các phiên toà xét xử vụ án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị cũng biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị ông Hoàng Văn A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đến hết ngày 15/11/2020 là: 250.550.474 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Chị là con gái lớn của ông Hoàng Văn A và bà Hứa Thị L. Hiện nay chị đã đi xây dựng gia đình việc vay nợ của bố chị ông Hoàng Văn A chị và mẹ chị cũng như các em chị đều không được biết. Khi vay ông A cũng không hề nói gì với mẹ con chị. Việc ông A mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng chị cũng không được biết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A và mẹ chị bà Hứa Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng chị xác định đây là khoản nợ riêng của ông A thì ông A phải có trách nhiệm trả chị không liên quan gì. Việc ông A mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại Ngân hàng chị không được biết nên chị không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án đề nghị Toà án cho chị được vắng mặt trong phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải và cho chị được vắng mặt trong các phiên toà xét xử vụ án

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Hoàng Văn A vắng mặt không có lý do. Ông A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông An không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của ông An được.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hứa Thị L xác định chị không ký kết bất cứ một giấy tờ nào trong hồ sơ vay vốn của chồng chị là ông Hoàng Văn A với Ngân hàng, chị yêu cầu Tòa án giám định chữ ký của chị có trong Giấy đề nghị kiểm phương án vay vốn ngày 17/10/2016 có xác nhận của UBND xã B, Giấy

nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 17/10/2016 có chữ ký của giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng xã B. Tại bản kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã giám định xác định “Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết “L- Hứa Thị L” dưới các mục “Khách hàng nhận nợ”, “Chủ hộ/đại diện hộ gia đình” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Hứa Thị L trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M4) là không phải do cùng một người ký, viết ra). Chi phí cho việc giám định chữ ký chị L đã nộp đủ số tiền 3.240.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II ông Phạm Văn D xác nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Văn A đã trả được cho Ngân hàng 20.000.000 đồng tiền nợ gốc và 30.488.888 đồng tiền nợ lãi. Đến nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Hoàng Văn A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/01/2022 gồm: Tổng dư nợ của ông Hoàng Văn A, tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank Chi nhánh huyện L là: 282.522.973 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.194.723 đồng; Nợ lãi quá hạn: 92.328.250 đồng. Ông Hoàng Văn A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Hoàng Văn A trả hết nợ gốc cho Agribank.

Tại phiên tòa chị Hứa Thị L xác định việc ông Hoàng Văn A vay nợ Ngân hàng chị không hề được biết, không được sử dụng số tiền ông An vay Ngân hàng. Chị xác định đây là khoản nợ vay cá nhân của ông A nên ông A phải có trách nhiệm trả Ngân hàng số nợ này chị không liên quan chị không nhất trí trả nợ cùng ông A. Chị đề nghị phía Ngân hàng trả cho chị số tiền chi phí chị bỏ ra để đi giám định chữ ký của chị trong vụ án. Đại diện phía Ngân hàng xác định đây là khoản nợ riêng của ông A và đề nghị giải quyết buộc A phải trả số nợ này, không đề nghị chị L phải trả. Phía Ngân hàng cũng nhất trí trả cho chị L chi phí giám định chữ ký.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu

thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II đối với ông Hoàng Văn A.

2. Buộc ông Hoàng Văn A phải trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II theo hợp đồng tín dụng 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/01/2022 là 282.522.973 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 10.194.723 đồng; Nợ lãi quá hạn: 92.328.250 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Hoàng Văn An còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Hoàng Văn A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Nông N - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn A theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

4. Về chi phí giám định: Ngân hàng Nông N - Chi nhánh huyện 1, Bắc Giang II phải trả cho chị Hứa Thị L số tiền chi phí giám định là 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Ông Hoàng Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ Ngân hàng. Hoàn trả Ngân N số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Văn A có địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N đối với khoản nợ của ông Hoàng Văn A vi phạm hợp đồng số 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Hoàng Văn A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay ông Hoàng Văn An có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay ông Hoàng Văn A không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên ông Hoàng Văn A không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay. Tại Công văn số 635ANĐNg ngày 13/4/2021 của Phòng an ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin ông Hoàng Văn A không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số

04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn A. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về việc ký kết hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 được lập thành văn bản, ký kết giữa nguyên đơn bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, hình thức nội dung đều tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên phù hợp quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối các bên tham gia. Ngân hàng đã tiến hành giải ngân theo đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng tín dụng nhưng ông A lại không thực hiện theo đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Điều 7 Hợp đồng tín dụng. Trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Hứa Thị L có uỷ quyền có ông Hoàng Văn A thay mặt chị thực hiện các giao dịch cấp tín dụng và là người cùng ông A ký giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã đề nghị giám định chữ ký của chị có trong hồ sơ vay vốn là giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 17/10/2016 có xác nhận của UBND xã B; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 17/10/2016. Sau khi giám định chữ ký xác định chữ ký “L, Hứa Thị L” trong các giấy tờ trên không phải do chị L ký. Sau khi có kết luận giám định nguyên đơn cũng xác định đây là khoản nợ riêng của ông A nên ông A phải chịu trách nhiệm trả số nợ trên chị L không liên quan gì nên không yêu cầu chị L phải trả, Hợp đồng tín dụng được ông Hoàng Văn A là người trực tiếp lý kết và nhận số tiền vay từ Ngân hàng. Do vậy cần xác định đây là khoản vay cá nhân riêng của ông A, ông A vay nợ chị L là vợ không biết, ông A cũng không sử dụng số tiền vay vào việc chung của gia đình nên cần buộc cá nhân ông A phải trả số tiền gốc vay và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết là có căn cứ và phù hợp với các Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV201703196 ngày 14/06/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất cho vay và cách tính lãi theo thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017, phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần được chấp nhận.

[3] Trong quá trình vay vốn Ngân hàng ông Hoàng Văn A có nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S764705 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 11/06/2001; chứng nhận quyền sử dụng đất số P654105 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 12/10/1999 đều đứng tên hộ ông Hoàng Văn A. Quá trình giải quyết vụ án chị Hứa Thị L, Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn K, Hoàng Văn H đều khẳng định việc ông Hoàng Văn A mang các giấy tờ trên nộp cho Ngân hàng và vay vốn Ngân hàng các anh chị đều không biết. Đến nay các anh chị không có ý kiến và yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án chị Hứa Thị L cho rằng chị không ký kết các giấy tờ để cùng ông A làm thủ tục vay vốn và đề nghị giám định chữ ký của chị là giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 17/10/2016 có xác nhận của UBND xã B; Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 17/10/2016. Tại bản kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã giám định xác định các chữ ký của chị L trong các tài liệu này không phải do chị L ký. Yêu cầu giám định của chị L là có căn cứ, chi phí cho việc giám định hết số tiền 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) chị L đã nộp đủ. Do vậy căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần buộc nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Lục Ngạn, Bắc Giang II phải trả cho chị Hứa Thị L số tiền 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Hoàng Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phát biểu tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp

với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II đối với ông Hoàng Văn A.

2. Buộc ông Hoàng Văn A phải trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II theo hợp đồng tín dụng số 2504LAV201606240 ngày 17/10/2016 số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/01/2022 là 282.522.973 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn: 10.194.723 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng); Nợ lãi quá hạn: 92.328.250 đồng (Chín mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Hoàng Văn A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp ông Hoàng Văn A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn A theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

4. Về chi phí giám định: Ngân hàng N phải trả cho chị Hứa Thị L số tiền chi phí giám định là 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Ông Hoàng Văn A phải chịu 14.126.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm hai mươi sáu nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001809 ngày 22/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Như